**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC KÌ I (2020 - 2021)**

MÔN: ***NGỮ VĂN LỚP TÁM THEO CÔNG VĂN 3280 VÀ THÔNG TƯ 26 CỦA BỘ GIÁO DỤC***

♣♣♣♣

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT CT** | **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **TUẦN 1**  (Từ 07 đến 12/9/2020) | 1 - 2  3 - 4 | Tôi đi học  Trong lòng mẹ | Cả 4 bài |
| **TUẦN 2**  (Từ 14 đến 19/9/2020) | 5  6  7  8 | Tính thống nhất về chủ đề của văn bản  Bố cục của văn bản.  Trường từ vựng  Luyện tập  Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ (Khuyến khích hs tự học) | tích hợp thành 1  chủ đề |
| **TUẦN 3**  (Từ 21 đến 26/9/2020) | 9 - 10  11  12 | Tức nước vỡ bờ  Từ tượng hình - từ tượng thanh  Xây dựng đoạn văn trong văn bản |  |
| **TUẦN 4**  (Từ 28/9 đến 03/10/2020) | 13 - 14  15  16 | Lão Hạc  Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội  Liên kết các đoạn văn trong văn bản |  |
| **TUẦN 5**  (Từ 05 đến 10/10/2020) | 17  18  19  20 | Tóm tắt văn bản tự sự  LT tóm tắt văn bản tự sự.  Luyện tập  Kiểm tra thường xuyên – Viết – 30 phút |  |
| **TUẦN 6**  (Từ 12 đến 17/10/2020) | 21  22 - 23  24 | Ôn tập truyện kí Việt Nam  Cô bé bán diêm  Trợ từ - thán từ |  |
| **TUẦN 7**  (Từ 19 đến 24/10/2020) | 25  26  27  28 | Tình thái từ  Miêu tả và biểu cảm trong văn bản tự sự  Đánh nhau với cối xay gió  LT viết đoạn văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm |  |
| **TUẦN 8**  (Từ 26 đến 31/10/2020) | 29 - 30  31 - 32 | Lập dàn ý cho bài văn tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.  Chiếc lá cuối cùng |  |
| **TUẦN 9**  (Từ 02 đến 07/11/2020) | 33  34  35  36 | Luyện nói:Kể chuyện theo ngôi kể kết hợp miêu tả và biểu cảm.  Nói quá  Hai cây phong  Nói giảm nói tránh |  |
| **TUẦN 10**  (Từ 09 đến 14/11/2020) | 37 - 38  39  40 | KIỂM TRA GIỮA KỲ  Tìm hiểu chung về văn bản thuyết minh  Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000 |  |
| **TUẦN 11**  (Từ 16 đến 21/11/2020) | 41  42  43  44 | Phương pháp thuyết minh  Câu ghép  Câu ghép (tt)  Ôn dịch thuốc lá |  |
| **TUẦN 12**  (Từ 23 đến 28/11/2020) | 45 - 46 47  48 | Đề văn thuyết minh và cách làm bài văn thuyết minh  Luyện nói: TM một thứ đồ dùng  Trả bài kiểm tra giữa kì |  |
| **TUẦN 13**  (Từ 30/11 đến 05/12/2020) | 49  50  51  52 | Bài toán dân số  Dấu ngoặc đơn- dấu hai chấm  Kiểm tra thường xuyên – Viết – 30 phút  Chương trình địa phương phần TV |  |
| **TUẦN 14**  (Từ 07 đến 12/12/2020) | 53  54 - 55  56 | Dấu ngoặc kép  Đập đá ở Côn Lôn  Ôn luyện về dấu câu (Khuyến khích hs tự học)  Tiết đọc sách ( Tiết học tại thư viện) |  |
| **TUẦN 15**  (Từ 14 đến 19/12/2020) | 57  58  59  60 | Thuyết minh về một thể loại văn học  Thuyết minh về một thể loại văn học (tt)  Chương trình địa phương phần Văn  Luyện tập |  |
| **TUẦN 16**  (Từ 21 đến 26/12/2020) | 61  62  63 - 64 | Muốn làm thằng Cuội (Hướng dẫn đọc thêm)  Ôn tập Tiếng Việt  Ôn tập kiểm tra HKI |  |
| **TUẦN 17**  (Từ 28/12/2020 đến 02/01/2021) | 65 - 68  \_\_  \_\_  \_\_  \_\_ | Ôn tập kiểm tra HKI  Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác (Khuyến khích hs tự đọc)  Ôn luyện về dấu câu (tt) (Khuyến khích hs tự học)  Hai chữ nước nhà (Khuyến khích hs tự đọc)  Hoạt động Ngữ văn làm thơ bảy chữ (Khuyến khích hs tự làm) |  |
| **TUẦN 18**  (Từ 04 đến 09/01/2021) |  | KIỂM TRA HKI |  |

**TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY**

Giáo viên bám sát kế hoạch giảng dạy theo thống nhất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TUẦN** | **THỜI GIAN** | **GHI CHÚ** |
| 1 | 1 | Từ 07/9/2020 đến 12/9/2020 |  |
| 2 | 2 | Từ 14/9/2020 đến 19/9/2020 |  |
| 3 | 3 | Từ 21/9/2020 đến 26/9/2020 |  |
| 4 | 4 | Từ 28/9/2020 đến 03/10/2020 |  |
| 5 | 5 | Từ 05/10/2020 đến 10/10/2020 |  |
| 6 | 6 | Từ 12/10/2020 đến 17/10/2020 |  |
| 7 | 7 | Từ 19/10/2020 đến 24/10/2020 |  |
| 8 | 8 | Từ 26/10/2020 đến 31/10/2020 |  |
| 9 | 9 | Từ 02/11/2020 đến 07/11/2020 |  |
| 10 | 10 | Từ 09/11/2020 đến 14/11/2020 |  |
| 11 | 11 | Từ 16/11/2020 đến 21/11/2020 |  |
| 12 | 12 | Từ 23/11/2020 đến 28/11/2020 |  |
| 13 | 13 | Từ 30/11/2020 đến 05/12/2020 |  |
| 14 | 14 | Từ 07/12/2020 đến 12/12/2020 |  |
| 15 | 15 | Từ 14/12/2020 đến 19/12/2020 |  |
| 16 | 16 | Từ 21/12/2020 đến 26/12/2020 |  |
| 17 | 17 | Từ 28/12/2020 đến 02/01/2021 |  |
| 18 | 18 | Từ 04/01/2021 đến 09/01/2021 |  |

Lưu ý: Có một số hoạt động chung của nhà trường, ngày nghỉ lễ theo quy định... lớp bị mất tiết sẽ được giáo viên dạy bù vào tiết học tiếp theo (không có tình trạng cắt xén hoặc bỏ bài của chương trình quy định)

**QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ BỘ MÔN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**  **HỆ SỐ 1** | | **KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**  **HỆ SỐ 2** | **KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**  **HỆ SỐ 3** |
| **MIỆNG** | **VIẾT** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ** | **KIỂM TRA HKI** |
| **2 CỘT** | **2 CỘT** |

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - MIỆNG - 2 CỘT

* Vấn đáp (Kiến thức bài cũ đã được học trước đó - theo phân môn)
* Điểm tập (Bài học, bài soạn)
* Điểm cộng (Tham gia phong trào ”Văn hay Chữ tốt”; xây dựng bài mới; thuyết trình, hoạt động nhóm; kiến thức mở rộng, vận dụng cuộc sống, thực tiễn; giải bài tập tại lớp, về nhà; luyện tập viết đoạn văn, văn bản; luyện nói; tiết đọc sách...)

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - VIẾT - 2 CỘT

* Thời gian làm bài: 30 phút (Không kể thời gian phát đề)
* Giáo viên báo trước cho Học sinh: Giới hạn kiến thức, cấu trúc đề, hướng dẫn học sinh làm bài (trước 1 tuần - theo kế hoạch giảng dạy)
* Giới hạn đề: 2 văn bản, 2 nội dung kiến thức tiếng Việt, 2 chủ đề viết đoạn văn hoàn chỉnh
* Cấu trúc đề: Văn bản – 4 điểm

Tiếng Việt – 2 điểm

Đoạn văn – 4 điểm

* Hướng dẫn Học sinh làm bài cụ thể: Cách trả lời các câu hỏi (Có câu dẫn)

Viết đoạn văn hoàn chỉnh (Hình thức, nội dung cần đạt)

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ - HỆ SỐ 2 - KIỂM TRA GIỮA KỲ

* Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)
* Giáo viên báo trước cho Học sinh: Giới hạn kiến thức, cấu trúc đề, hướng dẫn học sinh làm bài (trước 1 tuần - theo kế hoạch giảng dạy)
* Giới hạn đề: 2 văn bản, 2 nội dung kiến thức tiếng Việt, 2 chủ đề viết văn bản hoàn chỉnh
* Cấu trúc đề: Văn bản – 3 điểm

Tiếng Việt – 1 điểm

Làm văn – 6 điểm

* Hướng dẫn Học sinh làm bài cụ thể: Cách trả lời các câu hỏi (Có câu dẫn)

Viết văn bản hoàn chỉnh (Hình thức, nội dung cần đạt)

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ - HỆ SỐ 3 - KIỂM TRA HKI

(Theo đề của Phòng Giáo dục)

CỤ THỂ

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - VIẾT - 2 CỘT

(LẦN 1 – TUẦN 5)

Kiến thức gồm:

* Văn bản: ”Tức nước vỡ bờ”, ”Lão Hạc”
* Tiếng Việt: ”Trường từ vựng”. ”Từ tượng hình, từ tượng thanh”
* Đoạn văn: Cảm nhận của em về một nét đẹp của nhân vật

Chị Dậu

Lão Hạc

KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - VIẾT - 2 CỘT

(LẦN 2 – TUẦN 13)

Kiến thức gồm:

* Văn bản: ”Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”, ” Ôn dịch, thuốc lá”
* Tiếng Việt: ”Câu ghép”, ”Câu ghép (tiếp theo)”
* Đoạn văn: Nêu suy nghĩ về chủ đề

Lòng yêu thương

Bảo vệ môi trường

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ - HỆ SỐ 2 – KIỂM TRA GIỮA KỲ

(TUẦN 10)

Kiến thức gồm:

* Văn bản: ”Cô bé bán diêm”, ”Chiếc lá cuối cùng”
* Tiếng Việt: ”Thán từ”, ”Tình thái từ”
* Làm văn: Văn tự sự

Kể về một kỷ niệm tuổi thơ mà em nhớ nhất.

Kể về một người sống mãi trong lòng em.

Lưu ý: Khi cho học sinh kiểm tra lại để cải thiện điểm (ở tuần kế tiếp liền kề, giới hạn kiến thức không thay đổi). Điểm được lấy là điểm bình quân các lần kiểm tra đó (học sinh tự do đăng ký với giáo viên làm kiểm tra lại để cải thiện điểm của mình).